

## HỒI THỨ TÁM

## TIẾP ĐÓN SỰ THẮN KIM QUỐC

**K**hi Triết-Biệt đến nơi bái kiến, Thiết-Mộc-Chân phong chức Thập-phu-trưởng thuộc đoàn quân của người con thứ ba là Oa-Khoát-Đài.

Triết-Biệt bái nhận rồi tìm ra mắt Oa-Khoát-Đài và tỏ lời cảm ơn Bát-Nhĩ-Truật. Vì cảm mến Quách-Tĩnh, Triết-Biệt đến gặp mẹ con bà Lý-Bình và ngỏ lời xin nhận săn sóc, dạy dỗ Quách-Tĩnh nên người, khi nào Quách-Tĩnh đến tuổi sẽ truyền lại tất cả võ công và tài thiện xạ của mình cho nó.

Từ đó trở đi Quách-Tĩnh sống trong Viên môn Đại Hãn, ngày ngày nô đùa chạy nhảy với con của các tướng lãnh ở gần, tập lối chạy nhảy ném đá, bắn cung cho tay chân, thân hình được cứng rắn.

Quân ngũ của Thiết-Mộc-Chân tổ chức rất phân minh, kỷ luật thật sắc bén, binh sĩ lúc nào cũng tuyệt đối thi hành mệnh lệnh cấp trên.

Cứ 10 tên lính thành một tiểu đội có một Thập-phu-trưởng điều khiển.

Cứ 10 tiểu đội lập thành một đội «Bách phu» do một Bách-phu-trưởng điều khiển.

Cứ 10 đội bách phu thành một đội «Thiên phu» có một Thiên-phu-trưởng điều khiển.

Và cứ 10 đội thiên phu thành một đội «Vạn phu» do một Vạn-phu-trưởng chỉ huy.

Tổ chức hệ thống phân minh, dưới trên rành mạch, hễ nhứt hô thì bá ứng, ai nấy cùng một lòng nên có sức mạnh vô địch.

Mỗi khi có lệnh của Thiết-Mộc-Chân xuất phát thì muôn vạn người hư một rầm rập tuân theo với một quy củ hết sức chặt chẽ. Nhờ vậy mà đoàn quân này đánh đâu thắng đó. Các bộ lạc xa gần hễ nghe danh Đại Hãn thì khiếp vía kinh hồn, chưa đánh đã đầu hàng bái phục. Con người sắt mãi cho đến nay chỉ thấy thắng không thấy bại, đoàn quân của Đại hãn chỉ có tiến không bao giờ lùi.

Một sáng mai, đột nhiên có hai người kỵ mã từ phương xa vụt đến, hấp tấp vội vàng có vẻ quan trọng, khi đến cửa viên môn hai người dừng lại rồi thẳng vào hồ trống báo tin. Một chập sau có tiếng tù và rít vang từng hồi, tức thì từng sóng người khắp các doanh trại gần xa lần lượt kéo về như sóng cồn thác lũ. Bất cứ quân đội nào, cũng tức tốc về soái tướng phục lệnh khi nghe tù và báo hiệu.

Quách-Tĩnh đang cùng bảy trẻ nô đùa trước viên môn thấy chuyện lạ vội bỏ chạy đến xem.

Hiệu tù và thứ nhất vừa xong thì tất cả hàng ngũ tề tựu đông đủ, gươm giáo chỉnh tề, đứng im chờ lệnh. Hiệu tù và lần thứ hai vừa dứt thì tất cả các cơ ngũ 4 hướng tám phương đã dồn dập tiến vào. Khi qua cửa viên môn, người người đều nghiêm chỉnh hướng theo nhịp ngựa rập ràng hùng dũng, trông đẹp mắt vô cùng.

Kế đến hiệu tù và thứ ba vừa xong thì bãi cỏ xanh mênh mông trước đại bản doanh đã đen nghịt những người, ai theo hàng nấy, im lặng hùng vĩ, không một tiếng động, không một ngựa hí. Đàng xa nhìn vào hình như những tượng đá.

Thiết-Mộc-Chân đem ba công tử hầu cận oai vệ tiến ra trước viên môn, đồng dục ra lệnh:

—Hỡi ba quân tướng sĩ, quân ta đã bao năm anh dũng đánh dẹp bốn phương, tiểu trừ giặc cỏ, gồm thu các bộ lạc, danh vang đến tận nước Đại Kim. Hôm nay, Hoàng đế Đại-Kim-Quốc đã phái đệ tam Thái tử và đệ lục Thái tử đến đây phủ dụ và phong ta chức Đại Hãn. Vì vậy ta có lời cáo tri cùng ba quân tướng sĩ được rõ.

Thiết-Mộc-Chân tuyên bố vừa dứt, cả rừng người như bùng lên, ánh gươm đưa loang loáng, tiếng tung hô dậy trời, âm thanh vang dội mãi hồi lâu chưa dứt.

Thời bấy giờ nước Kim đã phạt Tống chiếm toàn bộ Bắc Trung-Quốc, thế lực bao trùm thiên hạ. Trái lại Mông-Cổ chỉ là một nước xa xôi tận miền Bắc, tuy sa mạc bao la rộng rãi, nhưng tài nguyên ít, dân số thưa thớt phần đông sống về nghề du mục săn bắn cho nên lực lượng so với Kim bang thật còn bé bỏng. Hôm nay được một đại bang cử Thái tử thân hành đến

viếng và phong chức quả thật là vinh dự không biết bao nhiêu. Vì lẽ ấy nên Thiết-Mộc-Chân phải tập hợp cáo tri cho quân binh được rõ.

Kế đó, một tràng ốc tù và nổi lên lam hiệu lệnh. Con trai cả của Thiết-Mộc-Chân là Truật-Xích thống lãnh một đội vạn phu dàn thành hàng cơ ngũ, đứng trước viên môn để đón chào nhị vị Thái tử Thiên sứ Kim trào.

Nhắc lại trước đây đã có một bận con trai thứ ba của Hoàng đế Kim quốc là Hoàn-Nhan-Vĩnh-Tế sang đây sắc phong vương tước cho Vương-Hãn và Thiết-Mộc-Chân chẳng may gặp lúc quân Mông-Cổ đang giao phong với một bộ lạc nghịch. Địch quân thua chạy xông thẳng vào đoàn quân hộ tống sứ giả suýt chút nữa làm nguy hại đến tính mạng của Hoàn-Nhan-Vĩnh-Tế. Cũng may nhờ đại tướng Sa-Hồ hết lòng bảo vệ mới thoát được chạy về tận Yên kinh hãy rùng mình hoảng sợ.

Cách mấy năm sau, thế lực của Thiết-Mộc-Chân ngày càng lớn mạnh, uy vũ bao trùm cả một phương Bắc, có thể trở thành một đại họa về sau nên vua nước Kim đem lòng lo sợ, bèn sai con là Hoàn-Nhan-Vĩnh-Tế đi sứ một lần nữa, lấy cớ là phong tước cho Thiết-Mộc-Chân nhưng kỳ thực là để dò la thực lực và quan sát binh tình ngõ hầu đối phó về sau.

Biết em thứ sáu là Hoàn-Nhan-Liệt tuy tuổi trẻ nhưng lắm cơ mưu nên Hoàn-Nhan-Vĩnh-Tế xin cho đi theo để nhờ tài tháo vát khi hữu sự. Vua Kim chuẩn y cho Hoàn-Nhan-Liệt tháp tùng trong đoàn cho chắc ý và ủy nhiệm cho hai người toàn quyền hành động khi cần để ứng phó với mọi sự bất trắc hoặc đàn áp hoặc thuyết phục, hoặc ly gián hàng ngũ địch.

Chuyến này hai người đem theo một vạn tinh binh lựa toàn những người mạnh dạn, ngựa tốt, giáo dài, mặc toàn giáp sắt, thế lực rất hùng hậu.

Khi anh em Hoàn-Nhan-Vĩnh-Tế gần đến thì phía xa xa một vùng cát bụi bay cao mịt trời. Quân lính nai giáp sắt nên tuy vẫn còn xa mà tiếng giáp chạm nhau nghe loảng xoảng như lạc ngựa.

Công tử Truật-Xích dẫn đoàn quân đầu ra đón tiếp. Anh em Hoàn-Nhan-Vĩnh-Tế và Hoàn-Nhan-Liệt cùng song song so cương từ từ tiến tới.

Quách-Tĩnh và bảy trẻ con rủ nhau đứng phía viên môn nhìn xem, thích thú lắm.

Thiết-Mộc-Chân cùng các con thống lĩnh toàn bộ tướng lãnh chờ sẵn bên đường rước nhị vị Thái tử.

Vừa đến viên môn, Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế nhìn thấy bọn Quách-Tĩnh đứng lối nhỏ phía đằng xa thì cất tiếng cười vang tỏ vẻ tự phụ lắm, rồi thò tay vào bọc lấy ra một mớ tiền vàng ném vút vào phía ấy và nói lớn:

—Ban cho chúng bây đây nhé !

Yên trí rằng lũ trẻ con sẽ xô nhau đến chụp tiền, Vĩnh-Tế muốn chứng tỏ tư cách hào phóng sang cả của Đại Kim đối với một tiểu bang nghèo nàn như Mông-Cổ. Âu cũng là một dịp để ra oai tác phúc.

Nhưng Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế đã biết đâu rằng, dân Mông-Cổ tuy là thật thà chất phác nhưng rất trọng khách. Trong một cuộc đón rước trang nghiêm long trọng như thế mà tỏ ra thái độ như vậy quả là lối bịch. Toàn thể quân lính tuy không nói ra chứ ai nấy cũng hết sức ngạc nhiên và tức giận lắm.

Bọn con nít tuy còn thơ bé nhưng hầu hết là con các tướng lãnh, quan cao, được dạy dỗ giáo dục đàng hoàng, quen với tập quán xã giao của dòng quý tộc cho nên dù thấy tiền nhưng vẫn tự trọng không hề đến lượm.

Thấy chúng đứng yên, Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế tưởng chúng chê ít, hốt ném thêm và tung cả lụa là gấm vóc ra nữa. Nhưng thấy chúng vẫn lặng thinh, y ném thêm lần nữa và nổi nóng nạt lớn:

—Chúng bay chê à ! Lượm lấy về cho cha mẹ bay dùng ! Thật đồ ranh con ! Làm bộ !

Cả rừng người Mông-Cổ đứng yên phăng phắc, thấy cử chỉ và lời lẽ khoác láo của Vĩnh-Tế thấy đều tái mặt vì quá bức tức.

Người Mông-Cổ được hấp thụ một phong tục cổ truyền, giữ bốn chữ tín, nghĩa, lễ, tiết và trọng khách vô cùng. Đối với khách, họ e dè gìn giữ từng cử chỉ, từng lời nói, không bao giờ nói lời vô ý hay thô tục. Nếu khách là kẻ thù cũng không bao giờ đối xử bằng lời thô bạo. Bất kể người quen kẻ lạ, một khi vào lều của dân Mông-Cổ, đều được trọng vọng và đối xử tử tế. Kẻ nào, dù chủ hay khách, phạm tới các điểm trên, thì trở nên thù địch ngay.

Quách-Tĩnh ngày ngày được mẫu thân dạy dỗ về lối ăn ở, cư xử ở đời và kể cho nghe những mẫu chuyện quân Kim trong thời gian chiếm đóng Trung-Quốc đã hiếp dâm phụ nữ, giết hại dân lành, gây tang tóc cho bao nhiêu gia đình lương thiện, sát hại Nhạc-Phi là vị nguyên soái hết lòng vì dân vì nước. Quách-Tĩnh đã ghi tạc những điều ấy vào lòng và mỗi khi nghĩ đến người Kim thì thấy lòng nôn nao một niềm oán hận như muốn sục máu sôi gan.

Chính lần này, nhìn thấy tận mắt thái độ vô lễ tự phụ, khinh thường của Thái tử nước Kim Quách-Tĩnh càng tin những việc đã nghe và tăng thêm lòng căm tức. Dằn lòng không được, Quách-Tĩnh lẳng lặng rảo bước đến nhặt lấy đồng vàng, lại gần Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế, thẳng tay ném vào mặt hắn và quát lớn:

—Ai thềm lấy của dơ bẩn của bọn mi !

Vĩnh-Tế nghiêng mặt né, nhưng đồng tiền vàng lại ném trúng vào bả vai, tuy không đau đớn gì, nhưng trước mặt bao nhiêu con mắt, Vĩnh-Tế thấy quả là điều hết sức sỉ nhục. Khi liếc mắt nhìn qua một lượt, thấy từ Thiết-Mộc-Chân đến toàn thể quân binh tướng sĩ đều hớn hờ tỏ ý tán thưởng thì y càng căm tức hơn nữa.

Vĩnh-Tế đã quen thói giết người như ngóe, ngay cả hoàng thân quốc thích của nhà Tống cũng chưa bao giờ dám hỗn láo với y, huống chi là một tên bé con của nước Mông-Cổ nghèo nàn này. Vì vậy nên Vĩnh-Tế không dằn nổi cơn tức, giật luôn một ngọn kích của tên hầu cận, thẳng tay phóng vào người Quách-Tĩnh. Hoàng-Nhan-Liệt thấy chuyện không tưởng, vội chạy đến can anh và nói nhỏ:

—Xin tam ca dừng tay, đừng nóng giận.

Nhưng đã muộn rồi. Ngọn kích từ tay Vĩnh-Tế phóng ra như gió, trước mặt mọi người Quách-Tĩnh nhất định bị xuyên qua chết không kịp ngáp. Vì quá bất ngờ nên tuy đông người nhưng không ai cứu kịp. Thành linh, từ đám quân bên trái, một mũi tên xé gió bay ra như sao xẹt, ghim thẳng vào ngọn kích kêu «keng» một tiếng lớn, khiến mọi người đều giật mình nhớn nhác.

Ngọn kích tuy nặng và thép cứng, nhưng sức tên đi quá mạnh nên dính liền vào mũi kích, đẩy bắn qua một bên rồi cả hai cùng rơi xuống đất, cách

Quách-Tĩnh độ nửa gang tay. Ai nấy đều vui mừng như chính mình được thoát nạn, đồng thanh reo hô hoan nghênh tán thưởng kẻ tài ba đã bắn tên cứu thoát Quách-Tĩnh trong cảnh thập tử nhất sinh. Tiếng hò reo của rừng người nổi lên như sấm động, âm thanh vang dội mãi tận mấy dặm đằng xa. Thật vô cùng hùng tráng.

Quách-Tĩnh thoát chết, xuất mồ hôi ướt áo, vội vàng bỏ chạy về phía bọn trẻ con.

Hoàng-Nhan-Liệt quá sức kinh hoàng hoảng sợ, vội ghé tai anh sẽ bảo:

—Tam ca, đừng quá nóng e hỏng cả việc lớn bây giờ ! Xin cố dẫn tâm sau sẽ liệu.

Nhìn thấy thanh thế của Mông-Cổ quá kiêu hùng, Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế cũng chột dạ, không dám làm gì thêm nhưng vẫn trợn mắt gườm gườm nhìn theo Quách-Tĩnh, lăm lăm chửi:

—Đồ ranh con, tiểu quỷ.

Thiết-Mộc-Chân điềm nhiên đem các con ra nghênh đón thiên sứ đến và trong trường dâng tiệc tam sinh (Ngựa-dê-trâu) theo nghi lễ lịch sự nhất của Mông-Cổ để đãi đằng.

Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế trịnh trọng tuyên đọc chiếu chỉ của hoàng đế Đại Kim sắc phong Thiết-Mộc-Chân làm «Đại-Kim-Quốc Bắc-Cường-Chiêu-Thảo-Sứ» để làm trường thành bảo vệ phương Bắc cho nước Kim. Con cháu đời đời tập ấm thụ hưởng chức tước ấy.

Thiết-Mộc-Chân quý nghe chiếu và tạ ơn thiên sứ, nhận lãnh sắc thư và đai vàng ấn tín của Kim quốc ân tứ.

Ngay đêm đó, Thiết-Mộc-Chân truyền bày tiệc khoản đãi và chính mình đích thân tiếp thiên sứ rất trọng vọng.

Uống rượu được ba tuần, Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế thấy hơi ngà ngà say, lên tiếng nói:

—Sáng mai, anh em bản chức đến sắc phong chức tước cho Vương-Hãn. Chiêu thảo sứ đại nhơn nên cùng theo bản chức luôn thể cho tiện.

Thiết-Mộc-Chân cả mừng vâng dạ và chấp tay vâng dạ một lần nữa.

Nguyên Vương-Hãn là tù trưởng tối cao cầm đầu cả bộ lạc Mông-Cổ, có quân lực hùng mạnh nhất, xưa kia là em kết nghĩa cùng thân phụ Thiết-Mộc-Chân.

Lúc thân phụ Thiết-Mộc-Chân bị quân thù phục độc dước chết, Thiết-Mộc-Chân phải đi phiêu bạt khắp nơi không chỗ nương tựa, đã bái lạy Vương-Hãn làm dưỡng phụ và sau quy tụ về dưới trướng Vương-Hãn.

Sau đó vợ mới cưới của Thiết-Mộc-Chân bị địch nhân bắt mất, nhờ người nghĩa đệ là Trác-Mộc-Hợp cùng xuất binh đánh bại quân thù cứu được vợ đem về, kế đó đẻ ra trai lớn là Truật-Xích-Đối. Với Trác-Mộc-Hợp, lúc nào Thiết-Mộc-Chân cũng quý mến và luôn luôn tìm cách giúp đỡ. Nhân khi Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế cho biết sắp phong tước cho nghĩa phụ thì hỏi tiếp:

—Ngoài nghĩa phụ tôi, nước Đại Kim còn định phong chức tước cho ai nữa không ?

Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế đáp:

—Không còn ai nữa.

Hoàng-Nhan-Liệt hỏi thêm:

—Khắp giang sơn đất Bắc này chỉ có Vương-Hãn và Đại Hãn là đáng danh hào kiệt. Ngoài ra không còn thấy ai nữa.

Thiết-Mộc-Chân trịnh trọng nói:

—Có chứ ! Trong chúng tôi, còn một người đáng tay hào kiệt, tiếc vì nhị vị Vương gia chưa biết mà thôi.

Hoàng-Nhan-Liệt vội hỏi:

—Thật ư ? Người đó là ai vậy ?

Thiết-Mộc-Chân đáp:

—Người ấy là Trác-Mộc-Hợp, anh em kết nghĩa cùng tôi. Tuy chưa vang danh lắm, nhưng rất giỏi về lối dùng binh và quả xứng đáng trang anh kiệt. Nếu nhị vị Vương gia phong cho y một chức tước gì, thấy cũng xứng đáng.

Lúc bấy giờ, Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế đã quá say, thấy Thiết-Mộc-Chân xin như thế buộc miệng đáp:

—Người Mông-Cổ sao đòi hỏi nhiều quá vậy ! Chức tước của Đại Kim đâu có bạ ai phong nấy một cách bừa bãi như vậy.

Hoàng-Nhan-Liệt cố ý nháy anh lựa lời mà nói để khỏi trả lời thô lỗ quá không nên, nhưng Vĩnh-Tế vô tình không hiểu cứ nói bừa.

Thiết-Mộc-Chân có vẻ bất mãn nên hỏi tiếp:

—Nếu tôi bằng lòng đem quan chiếu mình nhường lại cho y có được không ? Nếu được, xin khỏi phải làm phiền nhị vị Thái tử nữa.

Vĩnh-Tế hát hàm đáp:

—Người có vẻ xem thường chiếu tước của Đại Kim lắm vậy

Thiết-Mộc-Chân vốn tánh tình khảng khái, nóng như lửa, nhưng cũng là người tế nhị tinh tế lắm. Khi tự xét thấy thế lực Đại Kim đang hùng mạnh mà lực lượng của mình còn quá nhỏ bé chưa phải là đối thủ, nên cố lòng nén cơn giận, lặng thinh không nói thêm một lời, mắt đăm chiêu nhìn xuống đất.

Thấy việc đã lỡ rồi, Nhan-Liệt vội vàng kiếm lời pha trò giả lả cho qua chuyện để dịu bớt bầu không khí đang căng thẳng khó thở giữa đôi bên.

Nguyên Thiết-Mộc-Chân cùng Trác-Mộc-Hợp kết bạn từ ngày còn thơ ấu. Hai bên đã tặng nhau những vật kỷ niệm để lưu tình bạn hữu, ghi nhớ suốt đời, theo cổ tục của người Mông-Cổ. Trác-Mộc-Hợp tặng Thiết-Mộc-Chân một con lạc đà bằng đá và Thiết-Mộc-Chân tặng bạn một cái chày đồng mà người bản xứ thường dùng đi săn đập thú vật, trẻ em cũng thường dùng để chơi thú trong những lúc cùng nhau nô đùa.

Hai trẻ thường dắt tay nhau ra bờ suối chơi đá hoặc tập luyện gân cốt dẻo dai. Qua Xuân năm sau, nhân dịp cùng nhau tập ném đích trên bờ suối, Thiết-Mộc-Chân sáng chế những mũi tên bằng sừng trâu gọt ra để biếu bạn. Thiết-Mộc-Chân cũng cặm cụi vót được một cánh cung bằng gỗ bách tặng lại.

Sau hai lần bái nhau tặng vật, hai bạn cùng nhau chung sống một nhà với Vương-Hãn, tình bạn ngày càng thắm thiết, niềm thân ái của hai người như dòng suối cùng xuôi trong một chiều. Mãi đến lúc trưởng thành, Trác-Mộc-Hợp tận tình giúp Thiết-Mộc-Chân tìm và giải thoát được người hôn



thê khởi tay quân thù, nên ơn càng trọng, nghĩa càng sâu thêm. Hai người lại làm lễ kết bái lần thứ ba, tặng nhau đai vàng và ngựa quý.

Từ đó đôi bạn thâm giao cùng nhau chung mâm chung chén, chung chiếu chung giường, thăm thiết như keo sơn. Nhưng sau này, vì nạn tuyết rơi phải chạy theo nước và cỏ để chăn nuôi sanh sống, cuộc đời du mục đã buộc họ tạm xa nhau mỗi người đi một nơi.

Trong hiện tại, bao nhiêu chiến thắng đã đưa Thiết-Mộc-Chân lên địa vị chúa tể một phương trời, nhưng trong cuộc sống vinh quang không lúc nào không nhớ bạn vàng ngày xưa. Những khi yến tiệc linh đình, rượu nồng, dê béo, Thiết-Mộc-Chân luôn luôn nhắc đến người bạn chí thân.

Ngay khi được phong quan tấn tước, Thiết-Mộc-Chân vẫn nhớ đến người anh kết nghĩa, xin cho bạn một chức phận nào, nhưng gặp những lời lẽ thô lỗ lớn lối của Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế, tuy tức hận, nhưng tạm vuốt ngực làm thinh chờ dịp tốt.

Rạng ngày hôm sau, Thiết-Mộc-Chân bỗng thân cùng các con thống lĩnh năm ngàn quân hộ vệ hai anh Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế đến phong tước cho nghĩa phụ Vương-Hãn.

Trong khi cả vạn quân Kim đang say sưa trong giấc điệp, ánh bình minh vừa le lói trên nội cỏ lờ mờ, thì Thiết-Mộc-Chân, người anh hùng sa mạc Mông-Cổ đã tung mình lên ngựa chĩnh bị hàng ngũ, bày thành trận thế, dàn trước viên môn uy nghi lẫm liệt.

Đại Hãn nhìn thấy binh Kim người nào cũng vạm vỡ cao lớn, ngựa tốt, giáo dài, giáp trụ rục rở đi lại hiên ngang có vẻ kiêu dũng lắm. Nhưng nếu chú ý theo dõi thì thấy tên nào cũng tham ăn tục uống, ham mê tử sắc, phong độ trụy lạc, thấp hèn, nên quay lại hỏi đại tướng Mộc-Hoa-Lê:

—Người nhận xét quân nước Kim như thế nào ?

Mộc-Hoa-Lê thưa:

—Thưa Đại Hãn, một ngàn quân Mông-Cổ thừa sức phá tan nửa vạn quân Kim, mặc dầu bọn chúng có áo giáp, gươm dài, ngựa lớn.

Thiết-Mộc-Chân cười lớn, nói:

—Ý người quả hợp ý ta. Nhưng nghe đâu nước Kim có trên hai triệu quân nhưng đây vốn vẹn chỉ được năm vạn !

Nói xong Thiết-Mộc-Chân đưa mắt quan sát lại hàng ngũ thấy thiếu người con thứ tư là Đà-Lôi vội quát hỏi:

—Đà-Lôi đâu rồi, ngựa hấn đây rồi hãy tìm xem thử !

Nguyên Thiết-Mộc-Chân rất quý con nhưng trái lại rất nghiêm khắc, bắt buộc phải tập luyện trện mạc hàng ngày cho tinh nhuệ và đào luyện thể xác cứng rắn để chịu đựng với cuộc sống gian khổ tại chiến trường. Không bao giờ Thiết-Mộc-Chân dung túng hay binh con trước mặt các bộ hạ.

Thấy chủ tướng thét hỏi, ai nấy đều nhớn nhác lo âu cho đệ tứ công tử. Đối với Đà-Lôi, hầu hết tướng sĩ đều có cảm tình quý mến, vì chàng tuy còn trẻ tuổi nhưng có nhiều triển vọng tương lai và ăn ở rất hiền lành cương trực, nhất là không thô bạo nóng nảy bao giờ.

Đại tướng cận vệ Bát-Nhĩ-Hốt, người có nhiệm vụ đỡ đầu, hướng dẫn và dạy dỗ Đà-Lôi thấy Đại Hãn quở trách vội đáp:

—Công tử không mấy khi dậy trưa, chắc có điều gì bất thường xảy ra. Tôi xin đi tìm ngay tức khắc.

Vừa nói xong Bát-Nhĩ-Hốt cho quay ngựa phi đi mấy trượng, bỗng thấy Đà-Lôi đang xa chạy lại như bay, tay dắt thêm một đứa khác cùng tuổi tác ấy, quả là Quách-Tĩnh. Đà-Lôi chạy đến trước ngựa Đại Hãn thưa lớn:

—Thưa cha !

Thiết-Mộc-Chân quát mắt hỏi:

—Đã đến giờ hành quân, mi bỏ đi đâu ?

Đà-Lôi thưa:

—Dạ, con và anh Quách-Tĩnh dậy sớm đi tập bên bờ sông, cùng nhau làm lễ giao kết «an đáp» nên về hơi muộn. Anh Quách-Tĩnh đã tặng con vật này.

Đà-Lôi vừa nói vừa đưa cho cha xem một cái khăn vuông bằng lụa có thêu một đóa hoa hồng thật đẹp, nguyên là chiếc khăn tay do bà Lý-Bình đã thêu cho con dùng.

Đối với người Mông-Cổ, kết nghĩa «an đáp» tức là cùng nhau thể nguyên đồng sanh đồng tử, sống chết có nhau.

Thiết-Mộc-Chân dự định nghiêm phạt Đà-Lôi về tội bỏ quân ngũ, nhưng khi nghe con thuật lại đã cùng bạn kết nghĩa «an đáp», bỗng nhiên nhớ lại bạn vàng ngày còn thơ ấu và cõi lòng cảm động lắng dịu dần, không còn bực tức nữa. Nhìn thấy hai trẻ song song vòng tay đứng trước mặt, Thiết-Mộc-Chân cảm thấy lòng mình nao nao và ôn tồn hỏi con:

—Thế con tặng hấn vật chi ?

Quách-Tĩnh vội chạy đến gần, chỉ vào cổ mình thưa lớn:

—Thưa, cái này ạ !

Thiết-Mộc-Chân thấy một cái vòng vàng sáng rực trên cổ chú bé nên vui vẻ nói:

—Được lắm, từ nay hai đứa phải hết lòng thương yêu nhau giúp đỡ nhau đấy nhé.

Đà-Lôi và Quách-Tĩnh mừng rỡ, cúi đầu vâng dạ.

Thiết-Mộc-Chân đưa roi ngựa ngoắc hai trẻ nói:

—Cả hai đứa hãy cùng lên ngựa theo ta nhé.

Quách-Tĩnh, Đà-Lôi hớn hở tuân lệnh cùng nhau cỡi chung một con ngựa theo sau.

Gần nửa giờ sau hai vị Thái tử nước Kim mới thức dậy. Hoàng-Nhan-Liệt nhìn ra thấy cả hai đội quân Mông-Cổ đã tập hợp đông đủ khí thế vô cùng hùng hậu. Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế vẫn giữ thái độ vương giả. Mãi khê khà xong ba chén rượu, sửa soạn y phục rồi chậm rãi lên ngựa, non một giờ sau mới tập trung đủ một vạn binh.

Đoàn quân Mông-Cổ đi trước, Kim binh theo sau. Đoàn người ngựa dai dẳng dặc như con rắn khổng lồ lẳng lẳng tiến phát. Hành trình kéo dài hơn sáu ngày đường mới tới nơi.

Vương-Hãn được tin trước nên sai con ruột là Tang-Côn và con nuôi là Trác-Mộc-Hợp đem các tướng tá ra mấy dặm nghênh đón.

Được tin bạn mình là Trác-Mộc-Hợp đến nơi, Thiết-Mộc-Chân mừng rỡ vội vàng giục ngựa tới trước. Gặp mặt, cả hai nhẩy xuống ngựa, ôm chầm lấy nhau, mừng rỡ quá nói chẳng nên lời.

Cả đàn con của Thiết-Mộc-Chân cũng xúm lại bài chào rối rít.

Nhìn thấy Trác-Mộc-Hợp người cao lớn mảnh dẻ, nét mặt xương xương nhưng đầy vẻ cương nghị, râu mép lơ thơ, mắt chớp như sao sáng, đi đứng hiên ngang, nói năng đường hoàng rõ ràng một bậc trượng phu đáng kính. Hoàng-Nhan-Liệt giật mình e ngại.

Nhìn con đẽ của Vương-Hãn là Tang-Côn thì thấy dung mạo hoàn toàn khác hẳn. Thân hình béo mỡ, nước da trắng bạch, vẻ mặt bí sị lưỡi biếng, không có chút gì là cương nghị quả cảm.

Nơi đây cách đại bản doanh Vương-Hãn không bao xa nên cả mấy đoàn quân cùng hợp lại chuẩn bị ra đi. Bỗng thành linh có thám tử về báo cho biết trước mặt có đại đoàn quân Man đông ước độ ba muôn binh mã đang chặn đường. Nghe tin này Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế thất kinh, vội hỏi:

—Chúng nó chặn đường để làm gì thế ?

Tên thám tử thưa:

—Để đánh nhau đấy.

Vĩnh-Tế sợ quá, líu lảng không nói được tự nhiên nữa. Lập bập một chập mới hỏi ra tiếng:

—Bọn... bọn hãn quân có đông... đông hơn chúng ta... nhiều... nhiều lắm không ?

Thấy hãn áp ứng lâu quá, Thiết-Mộc-Chân quay sang bảo Mộc-Hoa-Lê:

—Người đi đến đó dò xét xem thế nào ?

Mộc-Hoa-Lê cúi đầu tuân lệnh rồi dẫn theo mười quân tùy tùng phi ngựa đi ngay. Cả đoàn quân mã cũng tạm đình bộ chờ tin mới.

Một chập sau Mộc-Hoa-Lê trở lại bảo:

—Dân nước Man được tin Thái tử Kim quốc sang phong tước cho Đại Hãn và Vương-Hãn mà không đoái hoài đến họ nên quyết đem quân chặn bắt hai vị Thái tử đem về làm con tin.

Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế nghe nói biến sắc tái mặt không biết làm sao. Hoàng-Nhan-Liệt bình tĩnh hơn, gọi viên tướng chỉ huy đoàn quân hộ vệ cho lệnh đề phòng cẩn mật.

Trác-Mộc-Hợp hướng về Thiết-Mộc-Chân nói:

—Đại ca, quân Man thỉnh thoảng có ra đánh cướp bóc dân ta, phen này để mặc tôi thanh toán bọn chúng, đại ca khỏi cần bận lòng vô ích.

Thiết-Mộc-Chân đã biết rõ thực lực của quân Man nên đáp:

—Hiền đệ, nhân dịp này cũng nên phô trương cho nhị vị Vương tử thấy rõ thực lực của anh em mình, nên ta sẽ góp sức cùng hiền đệ.

Nói xong Đại Hãn đưa roi lên không vút luôn hai cái làm hiệu lệnh. Tất cả quân Mông-Cổ lập tức hô lên một loạt thật to rúng động cả bầu trời làm cho Vĩnh-Tế kinh tâm táng đởm trước khí thế quá oai hùng của đoàn quân bách thách.

Vừa đó, đằng xa cát bụi tung cao mù mịt, đoàn quân thám tử tiền phong của Mông-Cổ rút về đại binh.

Vĩnh-Tế lo sợ cuống cuống bảo Hoàng-Nhan-Liệt:

—Lục đệ nên gọi luôn đoàn quân của ta tăng cường giúp họ, xem bộ quân Mông-Cổ có ít quá e chẳng làm nên trò trống gì.

Hoàng-Nhan-Liệt đáp nhỏ:

—Hãy bình tĩnh để cho họ ra trước xem thử đã.

Vĩnh-Tế gật đầu khen phải, có ý khen thầm Hoàng-Nhan-Liệt nhanh trí.

Nhưng lạ thay, đoàn quân Mông-Cổ chỉ thét lên rồi đứng yên một chỗ. Chờ mãi không thấy động tịnh, Vĩnh-Tế e ngại quá lắm bầm:

—La hét thì lớn lối mà sức đánh chẳng rõ ra sao đây ?

Bát-Nhĩ-Hốt khẽ bảo Đà-Lôi:

—Xin tiểu vương cứ theo tôi để xông pha trận mạc cho quen dần.

Đà-Lôi, Quách-Tĩnh nghe lời theo sát bên lưng Bát-Nhĩ-Hốt, rồi cũng bắt chước la hét vang trời.

Độ một lúc sau, địch quân từ đằng xa xông đến, cát tung mù mịt, chỉ cách đoàn quân Mông-Cổ độ 300 thước. Quân Mông-Cổ vẫn đứng yên như cũ, la hét luôn mồm để áp đảo tinh thần quân địch.

Hoàng-Nhan-Liệt thấy khí thế quân Man quá mạnh và quân Mông-Cổ cứ án binh bất động sợ bị đánh úp bất thành linh không cự lại nên ra lệnh cho quân Kim xạ tiễn. Tức thì quân Kim bắn xả như mưa bắc, nhưng vì cách quãng còn quá xa, bao nhiêu tên đều rơi xuống đất cả. Nhìn quân Man dần dần áp tới, tên nào tên nấy mặt mũi dữ dằn, hàm hè trợn mắt như muốn ăn tươi nuốt sống quân mình nên trong lòng hoảng sợ.

Bổng Thiết-Mộc-Chân vút roi lên trời ra hiệu lệnh, quân Mông-Cổ im lặng như tờ và chia ra làm hai cánh. Thiết-Mộc-Chân và Trác-Mộc-Hợp mỗi người thống lĩnh một cánh, đổ xô tới trước như sóng tràn nước lũ, trùng trùng điệp điệp bao khắp núi đồi xung quanh.

Ngay lúc ấy đoàn Man quân đã đến, nhưng vì quân Mông-Cổ đã chiếm ưu thế từ các đồi cao, nhả tên xuống như mưa bắc, day trở không kịp. Viên chỉ huy đoàn quân Man thấy hoàn cảnh bất lợi, nếu kéo dài sẽ bị tiêu diệt nên đánh liều thống lĩnh một đội quân mạnh nhất quyết đánh thốc lên đồi chiếm lại ưu thế.

Nhưng vì hờm trước, chuẩn bị đằng hoàng, hơn nữa đứng trên cao nhìn thấy rõ ràng thế lực của địch nên quân Mông-Cổ không hề nao núng. Hàng tiền đạo Mông-Cổ tức thì hợp lại, ghép những tấm mộc kết bằng lông chim thật dày, vững chắc như một bức tường thành kiên cố. Bao nhiêu cung thủ núp sau đó bắn vãi vào quân Man, chết thoi vô số kể. Đồng thời khắp bốn nơi, từ các đồi cao nhiều biệt đội khác cũng xổ tên tiếp sức.

Bị tấn công khắp bốn bề, quân Man đã có phần nao núng.

Đứng trên chóp đồi cao nhất quan sát trận địa, Thiết-Mộc-Chân ra lệnh:

—Gia-Luật-Mễ, đánh mặt hậu địch quân mau lên !

Tức thì Gia-Luật-Mễ thống lĩnh một ngàn quân từ bên tả kéo sang phủ vây khắp mặt sau đánh thốc lên.

Triết-Biệt tay múa ngọn giáo dài, tiến lên hàng đầu xông trước. Vì mới về hàng Đại Hãn, Triết-Biệt quyết một phen trở tài để các anh hùng Mông-Cổ biết mình nên chàng khom mình trên lưng ngựa phi thẳng vào trong

đám quân địch, đâm tả chém hữu như vào chỗ không người. Ngựa Triết-Biệt xông đến đâu hàng ngũ quân Man hỗn loạn đến đó, có khác nào mãnh hổ vào bầy dê !

Thế là phía trước bị chặn, mặt sau bị đánh úp, bao nhiêu hùng khí quân Man tiêu tan như bọt nước, bắt đầu nhón nhác tiến thoái lưỡng nan. Vừa khi đó cánh quân của Trác-Mộc-Hợp và Tang-Côn tấn công hai bên, khiến quân Man quày ngựa tranh nhau cướp đường chạy trốn chết.

Gia-Luật-Mễ nhân nhiệm vụ trấn thủ bọc hậu địch, thấy quân Man quá đông, án binh bất động để cho đại quân thoát qua. Khi đội quân sau vừa chạy đến, Gia-Luật-Mễ phát hiệu xua quân ra chặn đường và tiêu diệt trên hai ngàn hậu quân của địch. Thấy không đủ sức cự đương, tất cả hai ngàn bại binh vội quăng gươm ném tên, nhảy xuống ngựa đầu hàng.

Trận ác chiến kết thúc. Quân Mông-Cổ vừa chết vừa bị thương trên trăm mạng. Trái lại quân Man có hai ngàn người đầu hàng và trên hai ngàn tử trận, thật là một trận đánh vô cùng đặc biệt, Mông-Cổ hoàn toàn thắng lợi.

Thiết-Mộc-Chân cho giải giáp, tước khí giới của hai ngàn quân Man chia ra làm bốn phần: Một phần tặng nhậm vị Vương tử làm kỷ niệm. Một phần biểu nghĩa phụ Vương-Hãn. Còn lại hai phần chia đều cho mình và nghĩa đệ Trác-Mộc-Hợp sử dụng.

Những chiến sĩ Mông-Cổ bị tử trận đều được cấp phát cho gia đình 5 cỗ xe để dùng và 5 tên quân Man làm nô lệ phục vụ suốt đời.

Trước đờm lược và khí thế oai hùng của quân Mông-Cổ, sau chiến công đặc biệt này, Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế mới sáng mắt, nghĩ thẹn với lòng mình, không còn mở miệng bàn tán huênh hoang, hết còn những cử chỉ hống hách khi người như trước nữa.

Hoàng-Nhan-Liệt tinh ý hơn, biết nhận xét tình hình, nhận định sự việc một cách sáng suốt lắm. Nhìn thấy lối bày binh bố trận và cách giải quyết chiến thắng, tốc chiến tốc thắng, lấy ít thắng nhiều, thưởng phạt công minh của Thiết-Mộc-Chân và Trác-Mộc-Hợp thì đem lòng kính sợ, vội suy nghĩ: “Nước Đại Kim sở dĩ được ngôi yên và thắng thế từ xưa đến nay là vì những bộ lạc Mông-Cổ đang xâu xé tranh giành lẫn nhau như thế này. Nếu một ngày nào Thiết-Mộc-Chân và Trác-Mộc-Hợp cùng nhau hợp lực, thống

lãnh toàn thể bộ lạc nước này thì quả là một lực lượng vô địch. Chừng ấy, nếu chúng dòm ngó nước Kim thì quả là một đại họa, không thể nào ngồi yên với chúng được.”

Trong khi Hoàng-Nhan-Liệt ngồi thừ người lo tìm cách đối phó, làm sao chia rẽ lực lượng quân Mông-Cổ thì trước mặt bỗng nhiên bụi bay ngút trời, vó câu dồn dập, giáo mác sáng lòà, một đại đội binh mã phi tới như bay.

Lần này đã tin tưởng vào thực lực của quân Mông-Cổ nên Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế không lo sợ nữa vui mừng vừa cười vừa nói:

—Lại được xem một trận ác chiến nữa rồi !

Nhưng thám mã Mông-Cổ báo cho biết chính Vương-Hãn thân lãnh quân đội đến đón rước. Thiết-Mộc-Chân, Trác-Mộc-Hợp và Tang-Côn nghe tin vội vàng rời hàng ngũ chạy lên đón tiếp.

Vương-Hãn nhảy xuống ngựa hai tay dắt hai nghĩa tử là Thiết-Mộc-Chân và Trác-Mộc-Hợp đến trước mặt anh em Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế và Hoàng-Nhan-Liệt quỳ xuống làm lễ.

Vừa thoáng qua diện mạo Vương-Hãn, Hoàng-Nhan-Liệt giật mình vì quả nhiên Vương-Hãn uy vũ hiên ngang, ai trông thấy cũng phải nể sợ. Tuy đã lớn tuổi nhưng thân hình cao lớn vạm vỡ, vai gấu, tay vượn, mặt chữ điền, trán rộng sáng rỡ, nước da bánh mật hồng hào, đôi mắt sáng như sao sa, tóc râu trắng phau như tuyết.

Vương-Hãn mặc một bộ nhung phục màu đen tía làm bằng nguyên một bộ da rái, lông óng ánh mượt rượt, lưng thắt đai gọn gàng, kết một đóa hoa kim thật lớn, dáng đi uy nghi quắc thước, nhìn càng lâu càng lộ vẻ oai phong凛冽.

Hoàng-Nhan-Liệt vốn kẻ sành đời, biết mình biết người cho nên khi thấy cha con Vương-Hãn lễ bái vội vàng nhảy xuống vòng tay đáp lễ. Riêng Vĩnh-Tế thì vẫn giữ vẻ mặt khinh người, chỉ ngồi trên ngựa vái lại mà thôi.

Vương-Hãn đứng dậy, rồn rảng cất tiếng thưa:

—Tiểu phu Vương-Hãn không e ngại Man nhân làm kinh động đến nhị vị Vương tử, vội đem quân ngăn cản, may mắn thay ba đứa con của tiểu phu



đã sớm đánh đuổi được bọn chúng nên mới hân hạnh được bái kiến nhị vị Vương tử trong giờ phút này.

Dứt lời Vương-Hãn đứng dậy thân hành ra ngoài hướng dẫn đoàn quân tiến tới, chia làm hai cánh dàn hầu đôi bên, rồi cũng kính mời anh em Nhan-Liệt vào trong trướng.

Hoàng-Nhan-Liệt luôn luôn theo dõi từ lối tiếp đón đến lời ăn tiếng nói, cử chỉ của Vương-Hãn thấy thấy đều đáng hoàng lịch thiệp đáng nể vì. Tướng mạo Vương-Hãn thật uy nghi quắc thước, so với Thiết-Mộc-Chân lại còn hơn một bậc. Nếu kẻ này hùng cứ một phương lại thêm hai người con nuôi cũng anh hùng cái thế có khác nào cọp thêm cánh, nhất định sẽ là một tai họa lâu dài cho nước Kim vậy. Vì vậy nên lúc nào Hoàng-Nhan-Liệt cũng lo âu tìm một cách để chia rẽ làm giảm bớt lực lượng của họ.

Khi vào trong trướng phân ngôi chủ khách đâu đấy xong xuôi rồi Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế trình trọng công bố lý do, tuyên đọc sắc chỉ phong tước cho Vương-Hãn.

Rồi một yến tiệc thật linh đình được bày ra để thết đãi hai vị Vương tử. Một đoàn vũ nữ xinh tươi được đưa đến trở tài múa hát, làm cho hai Vương tử trẻ tuổi đa tình càng thêm thích chí. Tiệc lễ kéo dài thâu đêm thật là náo nhiệt tưng bừng.

Hoàng-Nhan-Liệt giả say nửa đùa nửa thật nói với Vương-Hãn:

—Thật ra không ngờ người Mông-Cổ lại có một trang anh hùng hảo hán như Vương-Hãn.

Vương-Hãn vuốt chòm râu trắng như cước, mỉm cười khiêm tốn đáp:

—Dạ cảm ơn Vương tử quá yêu nên có lời khen tặng. Tiểu phu bất tài, đâu làm được điều chi đáng kể, chỉ tọa hưởng bao nhiêu công lao hạng mã của hai thằng con nuôi mà thôi. Chính bọn chúng nó mới là anh hùng hảo hán, xứng đáng nhận lãnh lời ban khen của Vương tử.

Vương-Hãn thật tình không phải khách sáo khiêm nhường, nhưng lời nói này đã khiến cho con ruột là Tang-Côn ngồi bên nghe được, đem lòng bất mãn. Tuy không dám nói ra, nhưng Tang-Côn lộ vẻ không vui, ngồi uống hết chén này đến chén khác, tỏ ý gián tiếp bất bình về lời nhận xét của cha.

Hoàng-Nhan-Liệt quả kẻ tinh đời. Vừa thoáng nhìn ra thái độ của Tang-Côn y đã ngầm hiểu ngay và cố tình khai thác cho được hố sâu chia rẽ này. Vì vậy nên Nhan-Liệt nhìn vào Tang-Côn, lớn tiếng nói:

—Ta thiết tưởng lệnh lang đây cũng đáng trang hào kiệt anh hùng lắm chứ ? Sao Vương lão anh hùng chỉ khen hai dưỡng tử mà không nói đến lệnh lang, chẳng là tủi thân cho lệnh lang lắm.

Vương-Hãn vô tình đâu hiểu thâm ý của Nhan-Liệt nên đã sa vào cạm bẫy của hắn. Ông mỉm cười, vuốt râu đáp:

—Thưa nhị vị Vương tử, nó là con đẻ của lão phu. Ngày nào lão phu khuất bóng lẽ cố nhiên nó sẽ đương nhiên nắm quyền kế vị. Nhưng nếu tình thật mà nói thì so sánh nó sao bằng hai anh ! Trác-Mộc-Hợp đủ tài đức lại thêm túc trí đa mưu còn Thiết-Mộc-Chân là kẻ dững mãnh vô song, gan dạ anh hùng hiên ngang cái thế. Riêng nó thì võ nghệ đã yếu mà còn thêm tánh bạo ngược. Theo tục lệ xứ tôi, ai tự mình lập thân dựng nghiệp thì rạng danh tung hoành thiên hạ, chứ không thể dựa hơi người mà tiến thân. Vì còn yếu sút thua kém thì làm sao nó được liệt vào ngang hàng với hai thằng anh được.

Hoàng-Nhan-Liệt điểm thêm một nhát cuốc nữa:

—Ta tưởng đâu lệnh lang không bằng các huynh trưởng, nhưng chẳng lẽ cũng thua sút cả hàng tướng tá của lão anh hùng hay sao ?

Thiết-Mộc-Chân tinh ý, thấy Hoàng-Nhan-Liệt dụng ý khơi mào tâm lý gây chia rẽ, thọc gậy bánh xe nhà mình thì nổi nóng quắc mắt sáng như sao băng nhìn Hoàng-Nhan-Liệt gờm một cái ngụ ý cảnh cáo cho hắn thôi đi. Nhưng Vương-hãn vẫn vô tình không để ý, khi nghe Nhan-Liệt hỏi vặn thì đưa tay cầm ly rượu uống cạn một hơi rồi đáp:

—Trong những cuộc chiến đấu chống người Man đến cướp của lão phu trên muôn gia súc, thấy đều nhờ Thiết-Mộc-Chân phái bốn người tay chân thân tín đi giúp đánh bọn chúng đoạt lại mang về. Nếu trông vào con trai thì đâu còn gì nữa mà mong !

Nghe đến đây, Tang-Côn uất ức trong lòng quá cỡ, chẳng dám nói ra, cầm chén vàng dẫn mạnh trên mặt bàn cho hả giận.

Thiết-Mộc-Chân thấy thế lên tiếng nói:

—Thưa nghĩa phụ, tuy nghĩa phụ quá khen nhưng tiểu tử vô tài. Ngay vợ mình còn để cho kẻ thù bắt mất. Nếu không nhờ nghĩa phụ ra tay và sự giúp đỡ tận tình của nghĩa đệ thì con cũng đành khoanh tay chẳng biết làm sao được.

Hoàng-Nhan-Liệt thấy Thiết-Mộc-Chân vừa nói vừa trừng mắt nhìn mình lộ vẻ hiểu rõ thâm ý cho nên cũng đem bụng e dè. Hơn nữa thấy bao nhiêu cũng vừa đủ ly gián nội bộ, khơi mào hố sâu chia rẽ đôi bên, cho nên y từ tốn nhìn Vương-Hãn hỏi tiếp:

—Lão anh hùng có nói đến bốn người tay chân thân tín của Đại Hãn, chẳng hay ta có thể được giáp mặt cùng tứ kiệt chẳng ?

Wương-Hãn quay sang Thiết-Mộc-Chân bảo:

—Con mau gọi các vị ấy ra đây chào mừng nhị vị Vương tử đi.

Thiết-Mộc-Chân vẫn ngồi yên trên ghế, vỗ tay một tiếng, tức thì bốn vị đại tướng từ ngoài đi vào.

Người thứ nhất là Mộc-Hoa-Lê, sắc diện đàng hoàng, hình dung tuấn tú, có biệt tài điều binh bố trận.

Người thứ hai là Bát-Nhĩ-Truật em kết nghĩa với Thiết-Mộc-Chân, mặt mũi phương phi, mày sắc mắt sáng, lưng lớn tay dài, nổi danh thần tiễn trong hàng tướng lãnh Mông-Cổ.

Người thứ ba là Bát-Nhĩ-Hốt, thân hình mập béo lùn tịt, nhưng tay chơn chắc nịch, bắp thịt nổi vồng, sức mạnh địch muôn người.

Người thứ tư là Xích-Lão-Ôn, khắp mặt mày đầy vết sẹo, mặt vuông mồm lớn, da dẻ hồng hào, trước đây đã từng xả thân cứu mạng Đại Hãn.

Bốn người này được xem như khai quốc công thần Mông-Cổ, từ Thiết-Mộc-Chân đến các tướng lãnh thấy đều mấn tài chuộng nết và gọi là «Tứ Kiệt».

Hoàng-Nhan-Liệt nhìn thấy người nào cũng uy vũ hiên ngang đáng mặt anh hùng nên tỏ vài lời khen ngợi và tặng mỗi người một chung rượu lớn. Đợi bốn người uống xong và rút lui rồi, Hoàng-Nhan-Liệt cất tiếng hỏi lớn:

—Sáng hôm nay, trong trận ác chiến đánh quân Man, ta nhìn thấy một viên dũng tướng, một người một ngựa tung hoành trong đám địch quân như

chỗ không người, làm ta có cảm tưởng đó là Triệu-Tử-Long đã cả phá quân Tào trong trận Đương-dương-trường-hạ. Chẳng hay vị ấy là ai vậy ?

Thiết-Mộc-Chân vội đáp:

—Dạ, hần là người mới gia nhập dưới cờ, đứng trong hàng «thập phu trưởng» tên là Triết-Biệt.

Hoàng-Nhan-Liệt nói:

—Xin mời hần vào đây để ta thưởng hần chung rượu gọi là ngưỡng mộ.

Triết-Biệt được gọi thủng thẳng bước vào.

Nhìn thấy dáng mạo Triết-Biệt oai phong凛冽, võ dũng hiên ngang, Hoàng-Nhan-Liệt đem lòng khiếp sợ, bèn thân hành ban cho một chung ngự tửu.

Triết-Biệt nghiêng mình tạ ơn, nâng ly vừa định uống, bỗng đâu Tang-Côn, con trai Vương-Hãn đứng lên quát lớn:

—Mày chỉ là một tên đứng đầu mười thằng lính quèn, sao dám cả gan dùng kim bôi của ta hử ?

Triết-Biệt bàng hoàng, cơn giận bốc lên ngàn ngọn, đành để chung rượu xuống không uống rồi đưa mắt nhìn Thiết-Mộc-Chân như muốn chờ lệnh.

Theo phong tục Mông-Cổ, việc cản ngang người khác uống rượu là điều tối quan trọng, kẻ bị cản ngăn bị khinh bỉ nhất đời. Hơn nữa Triết-Biệt lại đứng vào địa vị rất gây cản trước mặt quan khách ngoại quốc, giữa bao nhiêu quân binh tướng sĩ đang nhìn vào thì làm sao nhịn nổi ?

Nhưng Thiết-Mộc-Chân vì nể tình nghĩa không muốn gây chuyện với Tang-Côn, từ từ đứng dậy lớn tiếng nói:

—Triết-Biệt, hãy bưng lại đây, ta thay mặt người uống cạn kim bôi này.

Nói xong tiếp lấy chung rượu, ngửa mặt lên trời nốc sạch.

Triết-Biệt trợn mắt gân rách khoe, nhìn thẳng vào mặt Tang-Côn, rồi chẳng thèm nhích môi chào hỏi một ai, hiên ngang rảo bước ra ngoài.

Nhưng Tang-Côn chưa chịu để yên, quát lớn:

—Khoan đã, mi lại đây ta bảo.

Triết-Biệt chẳng thèm quay lại, cũng chẳng dừng chân, cứ một mạch đi thẳng. Tang-Côn gọi không được Triết-Biệt trở lại cảm thấy thẹn thùng nhột nhạt lắm bèn nói đỡ:

—Nghĩa huynh Thiết-Mộc-Chân khoe khoang có «Tứ kiệt» yên hùng, nhưng ta có một thứ nhỏ bé vẫn đánh ngã tứ kiệt dễ như trở bàn tay.

Nói xong vênh mặt lên cười ha hả ra chiều đắc ý lắm.

Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế lấy làm lạ, vội hỏi:

—Thứ gì nhỏ bé mà đánh ngã nổi Tứ kiệt ?

Tang-Côn đáp:

—Chúng ta nên ra ngoài nhìn xem sẽ rõ.

Vương-Hãn nhìn Tang-Côn quát lớn:

—Đang lúc dự tiệc rượu nghiêm trang, sao mi dám bày chuyện làm huyền não vô lễ như vậy.

Nhưng Vĩnh-Tế vốn kẻ hiếu kỳ a dua, hơn nữa lúc ấy đã ngà ngà say nên nói đỡ:

—Uống mãi cũng chán. Nếu có trò vui giải trí càng hay chứ sao, chúng ta nên ra ngoài một chập để đổi không khí.

Nói xong đứng dậy bước ra ngoài, làm cho tất cả các quan tướng trong tiệc cũng phải đi theo bèn gót.

Ngoài trời, bao nhiêu vạn binh lính Mông-Cổ đóng đen nghệt, đầu đầu cũng chập chờn lửa đỏ, hàng ngàn chiếc hỏa lò nấu nướng cùng nhau ăn uống. Vừa trông thấy chủ tướng bước ra, cả rừng người đứng dậy rầm rập để chào.

Nhìn qua ánh lửa chập chờn, Thiết-Mộc-Chân thấy Triết-Biệt trầm ngâm vẻ mặt còn hầm hầm bất mãn, vừa trông thấy mình muốn tìm cách lánh mặt. Đã hiểu rõ tâm trạng của Triết-Biệt, hơn nữa vốn người đại lượng và sành tâm lý, Thiết-Mộc-Chân muốn tìm cách an ủi để xoa dịu mối căm hờn đang nung nấu trong thâm tâm của con người trung can bất khuất này, nên gọi lớn:

—Quân bây, mang mỹ tửu lại đây !

Lập tức một viên tùy tướng đem lại một bình mỹ tửu đầy ắp, hơi thơm phưng phức. Thiết-Mộc-Chân tiếp lấy hồ rượu rồi thét lớn:

—Ba quân, sáng nay bọn ta đánh đuổi quân Man được toàn thắng phải chăng ?

Cả rừng quân sĩ Mông-Cổ đồng thanh đáp lớn:

—Thưa đúng ! Chính nhờ oai lực của Vương-Hãn chúa tể và tài chỉ huy của Đại Hãn với Trác-Mộc-Hợp nên bọn tôi mới thắng được giặc.

Thiết-Mộc-Chân rang rang hỏi thêm:

—Còn người nào hôm nay khỏe nhất, anh hùng nhất, dám một mình một kích ba lần phá vỡ hậu quân địch làm cho quân Man tan rã để đi đến thảm bại ? Người ấy là ai ? Các người có biết được người anh hùng đó chăng ?

Quân sĩ đồng thanh đáp:

—Dạ, người đó là Thập phu trưởng Triết-Biệt !

Thiết-Mộc-Chân hỏi thêm:

—Thập phu trưởng ấy có xứng đáng làm bách phu trưởng không ?

Toàn thể đã hiểu ý chúa tướng nên cùng hô lớn:

—Dạ đáng lắm, xứng đáng lắm ! Triết-Biệt là trang dũng sĩ, đáng nhận chức vị này lắm.

Thiết-Mộc-Chân cả mừng, truyền lệnh cho Gia-Luật-Mễ:

—Đưa cỗ mao mới ra đây ngay.

Một lát sau, Gia-Luật-Mễ bung ra một chiếc mao mới, trình lên. Thiết-Mộc-Chân đưa tay tiếp lấy, giơ lên khỏi đầu, lớn tiếng nói:

—Mũ này là một cỗ mũ sắt trước kia ta đã từng đội trên đầu để đi giết kẻ thù ? Ngày nay ban lại cho viên dũng sĩ đã lập chiến công hiển hách, đồng thời ta ban luôn cả một hồ mỹ tửu này nữa.

Nói xong Thiết-Mộc-Chân đổ hồ rượu vào lòng mao sắt, giơ lên cao cho mọi người nom thấy, nốc một ngụm rồi trao cho Triết-Biệt.

Triết-Biệt cảm kích đến lạnh người, bao nhiêu phần uất oán hờn đã tiêu tan như mây khói, vội vàng quỳ xuống hai tay nâng lấy rồi ngược mặt lên trời, nhìn Thiết-Mộc-Chân rồi uống ừng ực một hơi cạn ráo.

Uống xong, Triết-Biệt đứng dậy thưa cùng Thiết-Mộc-Chân:

—Thưa Đại Hãn, đối với thiên hạ trên gầm trời này chỉ có kim bôi bảo thạch là quý giá. Nhưng riêng với Triết-Biệt này thì cả ngàn kim bôi cũng chưa có giá trị bằng chiếc mao sắt mà Đại Hãn vừa ban cho.

Thiết-Mộc-Chân mỉm cười, lấy chiếc khôi chụp vào đầu Triết-Biệt rồi âu yếm vỗ nhẹ mấy cái lên vai tò tình trù mến.

Tất cả quan binh Mông-Cổ đã chứng kiến việc Triết-Biệt được mời vào trướng thưởng rượu và Tang-Côn làm nhục, lại chính mắt thấy Đại Hãn mình đích thân theo ra tận trại để khích lệ và ân ban mao tửu, thật là cử chỉ của một đấng cứu tinh vô cùng đại lượng và sáng suốt biết quý người, mến tướng. Cho nên mọi người cùng cất tiếng hoan hô như sấm dậy.

Hoàng-Nhan-Liệt theo dõi công việc bỗng giật mình nghĩ bụng: “Thiết-Mộc-Chân quả nhiên đáng mặt anh hùng và một chúa tể sáng suốt thật đáng phục, đáng nể một người đã tinh thông cả võ nghệ, quân sự mà còn am hiểu cả chính trị, hơn mình xa lắm. Bãi cát hoang vu này được y lãnh đạo sẽ trở thành một áp lực cho Kim quốc ngày sau. Từ nay về sau dẫu Thiết-Mộc-Chân có sai Triết-Biệt vào rừng đao núi lửa, lăn mình vào chỗ chết chắc không từ nan.”

Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế thì khác, y chỉ thích xem Tang-Côn chứng tỏ lời nói vừa thốt ra, coi chừng tứ kiệt, khi quân hầu vừa mang ra một chiếc ghế bọc da hổ đặt ở giữa, Vĩnh-Tế bước ngay đến ngồi chễm chệ rồi quay lại hỏi Tang-Côn:

—Vừa rồi người nói có một vật nhỏ mà hạ được tứ kiệt, hãy đem ra xem thử.

Tang-Côn đắc chí mỉm cười quay ra hỏi lớn:

—Đâu rồi ! Bốn tay hào kiệt của anh Mộc-Chân, vang danh Mông-Cổ, oai trấn bãi cát đâu cả rồi !

Bốn người nghe Tang-Côn hỏi, vội chạy ra chấp tay làm lễ.

Tang-Côn chẳng thèm đáp lễ, cất giọng cười hăng hắc rồi quay lại nói thêm mấy câu với một tên tùy tướng. Chỉ thấy tên này dạ rồi hấp tấp lên ngựa đi ngay.

Một chặp sau, từ đằng xa có những tiếng hầm hừ vang dậy và có hai con beo gấm thật to, mình có bông lông đốm, hai cặp mắt xanh biếc sáng quắc như đèn pha lê, chân lớn đầy vuốt nhọn, vừa gặm gừ, vừa rảo bước chạy đến.

Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế trông thấy thất kinh lật đật bỏ ghế lùi ra phía sau, rút bảo đao cầm tay thủ thế.

Khi hai con kim tiền báo đến chỗ sáng, Vĩnh-Tế mới yên tâm vì thấy hai bên mỗi con có một tên «báo phu» chuyên môn nuôi báo hờm sẵn một chiếc gậy thật lớn.

Ở Mông-Cổ người ta thích nhất là săn bắn, nên rất hâm mộ chim ưng và nuôi báo để săn vì báo lanh lẹ và mạnh hơn chó săn nhiều. Giống kim tiền báo này giống như beo nhưng dữ hơn nhiều. Nhưng muốn nuôi và tập luyện nó không phải dễ, vì quá công phu và tốn kém, chỉ có những nhà quý tộc, vua chúa mới đủ sức nuôi.

Nhìn thấy báo phu đưa thú tới rồi, Tang-Côn đặc chí nói với Mộc-Chân:

—Thưa nghĩa huynh, nếu quả thật bốn người đàn em của nghĩa huynh có đủ sức hạ được cặp báo này thì em mới bái phục họ là tứ kiệt như thiên hạ đã đồn !

Cả bốn người nghe nói đều cảm tức vì nghĩ rằng Tang-Côn đã nhục mạ Triết-Biệt mà vẫn chưa vừa lòng, nay còn đem ác thú ra khiêu khích nữa. Mình đâu phải lợn lòi, chó sói đâu mà hấn bảo ra đối địch với giống báo !

Thiết-Mộc-Chân không bằng lòng tí nào nhưng vẫn điềm đạm nói:

—Ta xem các người này như thân ta, đâu lại để họ ra vật nhau với hai con báo của mi được.

Tang-Côn đặc chí cười lớn:

—Tôi biết trước mà ! Như thế sao đáng danh anh hùng tứ kiệt. Chỉ có hai con báo cồng con này đã khiếp sợ, tìm cách thoát thác thì anh hùng nổi nào. Xin anh bảo họ nên vứt bỏ cái danh tứ kiệt ấy đi cho rồi.



Xích-Lão-Ôn là người nóng tính nhất trong đám tứ kiệt, nhịn không được bước ra nói:

—Thưa Đại Hãn, chúng ta không thể để một ai khinh thường được. Để bảo vệ danh dự của Đại Hãn và anh em, tôi tình nguyện vật nhau với hai con báo này.

Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế thích chí ra mặt vội rút một viên minh châu xuống đất và bảo Xích-Lão-Ôn rằng:

—Nếu người dám vật mà thắng được một con báo ta tặng luôn viên minh châu chí bảo này cho người luôn.

Xích-Lão-Ôn chẳng trả lời trợn mắt xắn tay định nhảy vào đôi báo thì Mộc-Hoa-Lê đã nắm áo kéo lại, bảo:

—Chúng ta giết quân địch như trở tay, oai vang sa mạc. Tài nghệ chúng ta thì chúng ta tự biết, Đại Hãn biết, các tướng lĩnh biết, hà tất phải đem ra thi thố với bọn tiểu nhân tranh tài với ác thú. Mấy con báo này có thể giết được giặc dữ, điều khiển binh tướng được không ? Đại huynh chấp nê làm gì với súc vật.

Thiết-Mộc-Chân dịu dàng bảo Tang-Côn:

—Nghĩa đệ, em khá lắm, anh xin nhường.

Nói xong cúi xuống lượm viên ngọc bích để vào tay Tang-Côn.

Tang-Côn thích chí cười khanh khách, nhận lấy viên ngọc và mân mê ngắm nghía ra vẻ hài lòng lắm.

Trác-Mộc-Hợp cau mày không nói. Thiết-Mộc-Chân vẫn điềm tĩnh như không có gì xảy ra, còn tứ hùng trở về chỗ cũ, lòng hậm hực.

Hoàng-Nhan-Vĩnh-Tế thấy cuộc đấu vật bất thành tiu nghỉu vào trướng ngủ một giấc. Riêng Hoàng-Nhan-Liệt có vẻ mừng rỡ vì thấy hàng ngũ Mông-Cổ đã nứt rạn. Y dự định trong thời gian còn lưu lại xứ này sẽ tìm đủ cách khai thác thêm cho sâu đậm nữa.

Qua ngày sau khi mặt trời chưa ló mọc, sương mai còn ướt đẫm ngọn cỏ, Đà-Lôi, Quách-Tĩnh đã tung tăng nhảy nhót trên bãi sa mạc. Mãi nô đùa cùng nhau, hai đứa trẻ chạy cách dần doanh trại một quãng khá xa.

Bồng đầu có một con thỏ trắng chạy vụt qua trước mặt. Đà-Lôi thích chí lanh tay tra tên bắn một phát trúng vào mông bạch thỏ. Con thỏ tuy bị thương nhưng còn đủ sức, mang mũi tên chạy thẳng về phía trước. Hai đứa đầu chịu bỏ, đua nhau vừa đuổi theo vừa la hét om sòm, cố gọi con thỏ đứng lại. Chạy một đoạn xa, con thỏ đuối sức chậm dần rồi lăn ra chết.

Quách-Tĩnh, Đà-Lôi thích chí vỗ tay reo hò bước đến toan nhặt thỏ. Bồng đầu ở mé rừng bên cạnh có một bầy con nít 7, 8 đứa thấy vậy cũng chạy ra xem, và đứa lớn hơn cả độ 10 tuổi, lanh hơn chớp mắt con thỏ. Nó rút mũi tên trên đùi thỏ vứt đi, trừng mắt nhìn thẳng vào mặt Đà-Lôi như khiêu khích rồi xách thỏ chạy về ven rừng.

Đà-Lôi tức quá chạy theo và la lớn:

—Thỏ của tao bắn chết sao mà cướp đi, trả lại đây lập tức, thằng ranh con, ăn cướp !

Đứa ấy quay đầu lại nhạo báng:

—Lấy gì làm chứng thỏ này của mày ?

Đà-Lôi đáp:

—Mày thử xem lại mũi tên có phải của ta hay không ?

Thằng bé ấy trợn ngược đôi mắt, phồng mang la lớn:

—Đừng nói bậy, thỏ này của ta nuôi. Mi bắn chết, ta không bắt đền là may lắm rồi, còn lòi thôi hử ?

Đà-Lôi gượng cổ cãi:

—Đồ không biết xấu, cướp thỏ của người rồi bảo thỏ mình nuôi.

Thằng bé nghinh ngang trở lại nắm tay ọc một thoi vào giữa vai Đà-Lôi thật mạnh và hét lớn:

—Đồ lớn mật dám mắng cậu hử. Mi không biết tao là cháu nội của ông Vương-Hãn, con của cậu Tang-Côn sao ? Mày không biết sợ à ? Dầu là thỏ rừng mà bắn, tao muốn lấy cũng được, ai dám làm gì tao ?

Đà-Lôi cũng bực mình khoe lại:

—Cha tao là Thiết-Mộc-Chân Đại Hãn, mày không sợ sao ?

Thằng bé bĩu môi chau mỏ đáp:

—Cha mày có ra gì đâu. Thấy ông tao thì cúi đầu khúm núm, sợ cả cha tao, hôm qua còn chịu thua xin lỗi cha tao là khác. Khoe cái gì. Ai thèm sợ.

Đứa bé này vốn con của Tang-Côn tên là Đô-Sử. Nó là cháu đích tôn của lão tướng Vương-Hãn. Tang-Côn sinh được một gái lớn, mãi lâu lắm mới được thêm mụn con trai này cho nên cũng chiều quá mức, mặc tình muốn đòi gì cũng có, làm gì cũng không hề bị rầy la.

Vì Thiết-Mộc-Chân ở cách xa Vương-Hãn từ lâu, thằng bé này mới lớn lên nên bà con không nhìn được nhau cũng phải.

Đà-Lôi không ngờ thằng bé không bao nhiêu tuổi đầu đã dám công nhiên nói xấu cha mình nên giận lắm, quát mắng liền:

—Mày đừng múa mồm nói càn. Cha tao oai trùm thiên hạ, ai cũng phải kiêng hống gì...

Đô-Sử quát trả liền:

—Phải, ta nhớ lại rồi ! Mẹ mày bị kẻ cướp bắt đi, nếu không có ông nội và cha tao giúp đỡ đánh bọn chúng, đem về hộ thì làm sao có mày. Nay có con thỏ quèn mà cũng lớn lối, không biết xấu hổ. Quả là đồ phản phúc, quèn ơ.

Câu chuyện ngày xưa tuy Tang-Côn không hề nhúng tay vào nhưng mỗi khi nhắc đến Thiết-Mộc-Chân là y đem ra khoe hình như chính mình đã làm nên công lớn. Đô-Sử thường nghe nhắc thét cũng thuộc lòng. Hôm nay nghe Đà-Lôi kể đến mới nói như vậy.

Còn Thiết-Mộc-Chân cho đó là một điều đại nhục nên không bao giờ đem kể lại chuyện để kẻ thù cướp vợ mình, ngay các con cũng chẳng hề hay biết. Vì vậy nay nghe Đô-Sử nói vậy Đà-Lôi chẳng hiểu lý do, tức mình nạt lớn:

—Tao đi gọi cha tao đến cho mày xem để hết đặt điều nói xấu.

Đô-Sử cười lớn:

—Cha mày phải nể sợ cha tao. Chính ngày hôm qua, cha tao mới đem hai con beo tới mà cha mày cùng bọn tứ kiệt đã run sợ chịu thua ngay, bây giờ còn đem khoe khoang lớn lối không biết xấu hổ.

Nguyên Bát-Nhĩ-Hốt, một người trong đám tứ kiệt là thầy của Đà-Lôi, nay thấy Đô-Sử nói xấu tới sư phụ mình nữa thì nổi tức mím môi nạt lớn:

—Thầy tao là Bát-Nhĩ-Hốt đã từng vật nhau với mãnh hổ, sá gì con beo khốn nạn của cha con mi mà nói dóc mõi.

Đô-Sử cãi không lại miệng xông lên cung tay đấm vào mặt Đà-Lôi vừa đấm vừa nói:

—Thằng này bướng bỉnh cứng đầu quá cỡ, ta cho mày nếm thử vài đòn cho biết sợ.

Đà-Lôi không ngờ Đô-Sử bất ngờ cạy lớn ăn hiếp mình nên chịu một đòn đau điếng.

Quách-Tĩnh đứng ngoài theo dõi cuộc đấu khẩu của đôi bên đến chừng thấy Đô-Sử giở trò vũ phu ăn hiếp thì nổi nóng, bất thành linh lấy trớn húc mạnh đầu vào bụng Đô-Sử bật ngửa ra nằm chết giắc như con nhái.

Đà-Lôi thích chí vỗ tay reo hò rồi nắm tay Quách-Tĩnh chạy về. Nhưng bọn con nít kia đâu có chịu tha. Chúng hò nhau bao vây hai chú đánh đá lu bù. Một chập sau bớt đau Đô-Sử bò dậy, xông vào giúp sức.

Lũ này vừa lớn vừa đông nên không mấy chốc anh em Quách-Tĩnh bị đánh nhào lặn trên bãi cát. Đô-Sử phóng lên lưng Quách-Tĩnh như cỡi ngựa. Vừa nhún, vừa đấm, miệng quát to:

—Mày chịu đầu hàng thì tao tha cho. Nếu cứng đầu là tao đánh chết.

Quách-Tĩnh bậm môi chịu đau cố trỗi dậy, nhưng lại bị hai đứa khác xông vào vật nhào xuống cát. Cạnh đó, Đà-Lôi cũng bị mấy tên khác đánh nằm dài rồi cỡi lên nhong nhong như cỡi ngựa.

Trong khi hai đứa bị lâm nguy thì bỗng có tiếng lạc đà đàng xa vọng tới, rồi một bọn khách buôn khá đông, cỡi ngựa và lạc đà tiến tới. Bọn khách nhìn thấy một lũ 7, 8 đứa mà xúm đánh hai thằng nhỏ thì bất bình la lớn:

—Thả nó ra, thả ngay lập tức.

Đô-Sử trợn mắt đáp:

—Các người biết gì mà xen vào đây, có biết bọn ta là ai không mà lớn lối ?

Vì được cha chiều chuộng, ý thế hiếp người đã quen, nên Đô-Sử tuy nhỏ tuổi mà tánh tình ngạo mạn, không xem kẻ khác ra gì, coi mạng người như cỏ rác.

Một người trong đám khách thương, thân hình lùn tịt, cuỡi con ngựa vàng quát lớn:

—Mày muốn sống phải bưng chúng ra ngay, đồ khốn nạn, ý thế hiếp người, cậy nhiều đánh ít.

Nhưng trong bọn có một cô gái có vẻ xinh đẹp thanh tao, nói tiếng như chim kêu, khế bảo ông lùn:

—Thôi mặc kệ chúng, can thiệp làm gì tam ca, chúng ta đi cho rồi.

Nhưng người nọ đáp:

—Đã hỏi phải đến tận nơi xem, bỏ đi sao tiện !

Nguyên đoàn thương khách giang hồ trên sa mạc này không ai xa lạ, chính là bọn Giang-Nam-thất-quái đang cố công lặn lội trên vùng này để tìm cho ra bà Lý-Bình nhận dạy võ cho con bà cho đến khi 18 tuổi đem về đấu võ tại Túy-Tiên lâu với đứa con trai họ Dương, nay còn phiêu bạt chưa tìm ra, để giữ đúng lời cam kết đã đánh cuộc tại chùa Pháp-Hoa năm xưa cùng Trường-Xuân-Tử Khư-Xứ-Cơ.

Sau khi dò xét nhiều năm tháng, bọn Giang-Nam-thất-quái được biết Đoàn-Thiên-Đức đã trốn sang cực Bắc lẩn lút trong miền sa mạc rồi mất tích luôn. Rồi suốt sáu năm dài trôi qua, cả bọn Giang-Nam-thất-quái khổ tâm tìm kiếm từ góc bể chân trời, đâu đâu cũng để chân tới và sau cùng đi lang thang trên miền sa mạc mênh mông của xứ Mông-Cổ này để tìm mẹ con bà Lý-Bình mà vẫn chưa có kết quả. Đâu đâu cũng chỉ gặp toàn cát trắng, trời xanh, thỉnh thoảng chạm trán với những trận mưa tuyết bão cát rừng rợn chết người.

Đi mãi lâu ngày nên cả bảy người đều thuộc lòng tiếng thổ ngữ. Sau bao nhiêu ngày gian khổ, không ngờ bỗng dưng một câu chuyện bất ngờ đã đưa họ đến cái đích đang khổ tâm tìm kiếm. Ấu cũng là số trời đã định.

Cô gái ấy tức là Việt-nữ-kiếm Hàn-Tiểu-Oanh, đứng hàng thứ bảy trong Giang-Nam-thất-quái. Khi nghe ông già lùn đáp như vậy bèn chạy theo đến

gần, nhìn tình trạng bất bình không chịu được, đưa tay xách một đĩa trẻ đang ngồi trên lưng một đĩa khác nhỏ hơn, bị té sấp dưới cát và mắng:

—Đừng ý đông hiệp yếu không tốt.

Đà-Lôi cảm thấy sức nặng trên lưng đã mất vội vàng đứng dậy, ngơ ngác nhìn trôn. Quách-Tĩnh cũng thừa cơ vùng mạnh một cái thoát ra được chạy lại bên cạnh Đà-Lôi rồi nắm tay nhau cầm đầu chạy thẳng.

Đô-Sử hét lớn:

—Đuổi mau, bắt cổ có lại.

Rồi cả bọn vun vút chạy theo.

Người vừa quê vừa mù, đứng đầu trong bọn bảy người cất tiếng nói:

—Thôi chúng ta đi cho rồi. Gần đây có tiếng huyền náo chắc là đang họp chợ, lại đó hỏi thăm may ra tìm được cũng nên.

Cả bọn lại tiếp tục đi như trước.

Bọn Đô-Sử chạy một chập đã đuổi kịp, vây hai đĩa vào giữa vòng rồi quát lớn:

—Bây chịu đầu hàng chưa ?

Đà-Lôi nhất định bậm môi lắc đầu không đáp. Đô-Sử hét lớn:

—Đánh đi, đánh thật đau lên anh em.

Rồi cả bọn ào đến sửa soạn tấn công, thành lính có một ánh sáng loang loáng dưới bóng mặt trời, từ trong tay Quách-Tĩnh thoát ra một luồng gió lạnh, rít vo vo, làm cả bọn giật mình lùi lại mấy bước trở mắt nhìn. Trong tay Quách-Tĩnh cầm một con dao chủ thủ sáng lóe mắt, múa lên mấy vòng và hăm dọa:

—Đứa nào xông vào tao đâm bỏ mạng.

Đô-Sử và cả bọn đang hung hăng xông đến bỗng thấy ánh đao lóe mắt thì thất kinh hồn vía vội vàng lùi lại ra sau, không đứa nào dám hó hé nữa.

Nguyên thanh chủ thủ này là một trong hai báu đao do đạo trưởng Khuu-Xứ-Cơ tặng Quách-Khiếu-Thiên ngày trước. Bà Lý-Bình giữ kỹ bên mình để sau này đổi lại cho họ Dương. Khi Quách-Tĩnh đã lớn khôn, bà giao cho con mang kín trong mình với mục đích trấn áp tà ma khỏi hại nó.

Quách-Tĩnh tuân lời mẹ dặn, không hề lộ cho ai biết rõ cũng không bao giờ tuốt ra khỏi vỏ, vì mỗi khi ra ngoài, lưỡi dao lóe ra ánh sáng và hơi lạnh rợn người. Hôm nay gặp lúc quá cùng quẫn, không biết làm sao giải thoát cho mình, Quách-Tĩnh mới rút dao ra thách thức đối phương dọa cho chúng hoảng sợ buông tha cho hai đứa chạy về.

Trong khi bọn Giang-Nam-thất-quái giục ngựa đi hơi xa, thành lình Chu-Thông thấy ánh mặt trời chiếu vào lưỡi đao chủ thủ loáng lên sáng quắc, rực rỡ lạ thường, thì giật mình hoảng sợ.

Xưa nay đã từng trèo tường khoét vách các nhà giàu sang phú hộ, đã từng thấy biết bao nhiêu cửa quý nhưng chưa hề thấy thứ gì lại sáng loáng đến bậc này nên hết sức kinh ngạc, trong bụng định ninh thế nào cũng phải do một báu vật vô cùng quý giá. Muốn nhìn tận mắt vật này, Chu-Thông vội quày ngựa phi về phía tụi trẻ.

Đến nơi thấy một thằng bé nhỏ nhắn đứng giữa vòng, lăm lăm nắm chặt một con dao chủ thủ, lưỡi nhỏ như lá trúc, ánh sáng rợn người, rung rinh lấp la lấp lánh, đang thách thức cả bọn. Nhìn kỹ thanh đao, Chu-Thông nghĩ đây nhất định phải thuộc loại báu kiếm có thể chém sắt như bùn, cắt được vàng, xén được ngọc, thổi đứt sợi tóc chứ không phải tầm thường đâu. Không hiểu vì sao một kiếm như thế lại nằm trong tay một đứa bé.

Rồi đưa mắt xung quanh nhìn lại kỹ, Chu-Thông trông thấy mấy đứa bé ăn mặc thật sang, toàn bằng da rái; riêng đứa cầm báu kiếm trên cổ lại đeo một cái vòng vàng sáng rực chạm trổ rất tinh vi cho nên đoán chắc thế nào cũng là con cháu của các bậc vương hầu hay tướng lãnh.

Theo dự đoán của Chu-Thông thì có lẽ chú bé ăn cắp báu kiếm của cha đi chơi. Nhưng đúng hay không chả cần lắm, miễn mình cướp được rồi sau hãy hay. Nghĩ xong, Chu-Thông mon men đến gần mấy đứa trẻ, tụt xuống ngựa, xét lại, miệng vừa cười vừa nói:

—Thôi đừng đánh lộn nữa ! Cho tao chơi với. Tao có lắm trò vui đáo để, điệu cho mà xem.

Vừa nói Chu-Thông vung tay múa chân rồi bất thành lình đưa tay giật luôn con dao trong tay Quách-Tĩnh mau như chớp nhoáng. Với tư thế thượng thặng «tay không đoạt đao» này thì dầu cho những tay cự phách

trong giang hồ cũng không làm chi nổi hướng hồ là Quách-Tĩnh, một cậu bé con miệng còn hôi sữa.

Trở tài ruột chiếm được báu đao rồi Chu-Thông nhún chân một cái từ giữa vòng bay thẳng ra ngoài xa, phóng luôn lên ngựa cười lớn:

—Hôm nay thần tài gõ cửa, không ngờ may mắn được báu vật này.

Nói rồi giật cương thúc ngựa chạy theo các bạn.

Nghe tiếng nói của Chu-Thông, Tiểu-di-đà Trương-A-Sanh đáp:

—Nhị ca vẫn giữ thói bắt chó trộm gà không bỏ. Ngày nay lại đón đường cướp giết trẻ con mà không biết xấu.

Toàn-Kim-Phát hỏi Chu-Thông:

—Báu vật đâu, cho xem thử.

Chu-Thông ném tung đao chủ thủ lên trời cho Kim-Phát. Mọi người nhìn thấy một luồng sáng xanh lóe lên, phản chiếu ánh nắng loang loáng như một cái cầu vồng, khiến ai nấy đều ngạc nhiên «Ồ» lên cùng một lúc.

Thấy đao bay đến trước mặt, Toàn-Kim-Phát đưa tay bắt lấy đầu chuôi, cảm thấy một luồng lãnh khí thấm hẳn vào người buột miệng la lớn:

—Quý quá !

Nắm lấy cán đao, nhìn thấy quả là một thanh báu kiếm hiếm có trên đời. Đưa mắt nhìn thấy một tảng đá xanh nằm dựa bên đường Toàn-Kim-Phát phi thân nhảy đến, đưa tay phẩy xuống nghe «chít» một tiếng cắt đứt phẳng một miếng ngọt xốt như gọt khoai lang. Nhìn lại lưỡi kiếm mỏng như giấy, chiếu sáng long lanh, tuyệt nhiên không có tí vết.

Sau khi xem kỹ nơi chuôi đao có khắc hai chữ «Dương Khang», Chu-Thông càng ngạc nhiên hơn nữa, suy nghĩ không biết đây là tên người rèn kiếm hay là người sử dụng kiếm. Trên giang hồ bấy lâu nay chưa hề nghe đến tên này. Chẳng hiểu vì sao chữ bằng Hán tự mà lọt vào tay một đứa bé xứ Mông-Cổ ?

Rồi Chu-Thông cứ lẩm bẩm mãi hai chữ Dương-Khang mà không đoán được gì hết.

